

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BẤT ĐỘNG SẢN DẦU KHÍ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23 /2026/CBTT-PW
V/v: Công bố thông tin Báo cáo tình hình
quản trị Công ty Năm 2025.

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Bất động sản Dầu khí
2. Mã chứng khoán: PWA
3. Địa chỉ trụ sở chính: VP3, Khu văn phòng, Tầng 5B, Tòa nhà C1 Thành Công, phố Thành Công, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
4. Điện thoại: 0243.7474.510 Fax: 0243.843.1942
5. Loại thông tin công bố: định kỳ
6. Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Bất động sản Dầu khí công bố Báo cáo tình hình quản trị Năm 2025.

7. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Bất động sản Dầu khí vào ngày 28/01/2026 theo đường dẫn: www.petrowaco.vn/Quan hệ cổ đông/Thông báo.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCK.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo tình hình quản trị Năm 2025.

Đại diện tổ chức

Người được UQ CBTT



Dương Thị Lệ

Phụ lục V
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN
BẤT ĐỘNG SẢN DẦU KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04 /2026/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO
Tình hình quản trị Công ty
Năm 2025

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty: Công ty CP Bất động sản Dầu khí
- Địa chỉ trụ sở chính: VP3, Khu văn phòng, Tầng 5B, Tòa nhà C1 Thành Công, phố Thành Công, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 0243.7474.510 Fax: 0243.843.1942 Email:
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: PWA
- Mô hình quản trị Công ty:
Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	28/2025/NQ-ĐHĐCĐ	17/05/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty CP Bất động sản Dầu khí

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Thân Thế Sơn	Chủ tịch HĐQT	27/04/2016	

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
2	Ông Lê Minh Đức	Thành viên HĐQT	11/04/2018	
3	Bà Trần Thị Phương Hoa	Thành viên HĐQT	27/04/2016	
4	Ông Phạm Đức Hạnh	Thành viên HĐQT	20/05/2021	
5	Ông Đoàn Vũ Tiến	Thành viên HĐQT	27/04/2016	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Thân Thế Sơn	12/12	100%	
2	Ông Lê Minh Đức	12/12	100%	
3	Bà Trần Thị Phương Hoa	12/12	100%	
4	Phạm Đức Hạnh	12/12	100%	
5	Ông Đoàn Vũ Tiến	12/12	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành tốt việc điều hành hoạt động của Công ty theo đúng các quy định của Pháp luật hiện hành, theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và chỉ đạo của Hội đồng Quản trị Công ty;

Ban Tổng giám đốc đã triển khai đầy đủ và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị. Trong quá trình điều hành hoạt động của Công ty đã tuân thủ theo đúng các Quy định, Quy chế của Công ty và có nhiều giải pháp linh hoạt, kịp thời, phù hợp với chủ trương, định hướng của Hội đồng Quản trị Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

TT	Số Quyết định/Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	08/2025NQ-HĐQT	18/02/2025	V/v: Tình hình thực hiện các nhiệm vụ SXKD của Công ty năm 2024 và Kế hoạch SXKD năm 2025.	100%
2	10/2025/NQ-HĐQT	05/03/2025	V/v: Công tác cán bộ	100%
3	11/2025/NQ-HĐQT	14/03/2025	V/v: Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
4	17/2025/NQ-HĐQT	09/04/2025	V/v: Tình hình thực hiện các nhiệm vụ SXKD Quý I/2025 và kế hoạch SXKD Quý II/2025.	100%
5	18/2025/QĐ-HĐQT	15/04/2025	V/v: Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.	100%

TT	Số Quyết định/Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
6	19/2025/QĐ-HĐQT	22/04/2025	V/v: Phê duyệt chi phí hoạt động của CN Công ty CP Bất động sản Dầu khí – Ban điều hành Dự án 59 – 63 Huỳnh Thúc Kháng.	100%
7	33/2025/NQ-HĐQT	11/07/2025	V/v: Tình hình thực hiện các nhiệm vụ SXKD Quý II/2025, 06 tháng đầu năm 2025 và kế hoạch SXKD Quý III/2025	
8	37/2025/QĐ-HĐQT	28/07/2025	V/v: Không chấp thuận lựa chọn đơn vị tư vấn luật thực hiện công tác khởi kiện đối với Công ty CP Thỏ Tang Vĩnh Phúc	100%
9	38/2025/NQ-HĐQT	29/07/2025	V/v: Bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty	100%
10	39/2025/QĐ-HĐQT	29/07/2025	V/v: Bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty	100%
11	40/2025/QĐ-HĐQT	01/08/2025	V/v: Thành lập Ban chỉ đạo thu hồi Nợ phải thu tại các Dự án đầu tư của Công ty	100%
12	44/2025/NQ-HĐQT	22/10/2025	V/v: Thực hiện các nhiệm vụ SXKD Quý III/2025, 09 tháng đầu năm và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ SXKD Quý IV/2025	100%
13	46/2025/QĐ-HĐQT	26/11/2025	V/v: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025	100%
14	50/2025/QĐ-HĐQT	24/12/2025	V/v: Phê duyệt giá trị quyết toán chi phí đầu tư của một số gói thầu thuộc Dự án đầu tư xây dựng lại khu tập thể cũ 97 – 99 Láng Hạ	100%
15	52/2025/NQ-HĐQT	30/12/2025	V/v: Tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026	100%
16	55/2025/NQ-HĐQT	31/12/2025	V/v: Công tác nhân sự Ban Tổng giám đốc Công ty	100%
17	58/2025/QĐ-HĐQT	31/12/2025	V/v: Miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty	100%
18	59/2025/QĐ-HĐQT	31/12/2025	V/v: Bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty	100%
19	62/2025/QĐ-HĐQT	31/12/2025	V/v: Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty	100%
20	65/2025/QĐ-HĐQT	31/12/2025	V/v: Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty.	100%

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Vũ Minh Thùy	Trưởng Ban	20/05/2021	Cử nhân Kế toán
2	Ông Bùi Việt Trung	Thành viên	27/04/2016	Cử nhân Luật kinh tế
3	Bà Lê Thị Hiền	Thành viên	20/05/2021	Cử nhân Kinh tế

2. Cuộc họp của BKS

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Vũ Minh Thuý	2/2	100%	100%	
2	Ông Bùi Việt Trung	2/2	100%	100%	
3	Bà Lê Thị Hiền	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban giám đốc điều hành và cổ đông:

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, Ban Kiểm soát đã tiến hành các công việc sau:

- Giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty;

- Giám sát và đánh giá việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác;

- Giám sát và đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ các quy chế, quy định nội bộ về đầu tư, tài chính, lương thưởng của Công ty;

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý của HĐQT, hoạt động điều hành của Tổng giám đốc Công ty trong việc thực hiện Điều lệ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Quy chế, Quy định nội bộ;

- Soát xét về tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban điều hành trong quá trình quản lý, điều hành;

- Kiểm tra công tác tài chính, kế toán;

- Ban kiểm soát không nhận được yêu cầu phải kiểm tra vấn đề cụ thể nào từ cổ đông.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Ban kiểm soát thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cấp quản lý trong việc thực hiện các nhiệm vụ. Trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát đã nhận được sự phối hợp và hỗ trợ từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc cũng như các cán bộ quản lý của Công ty cung cấp tài liệu, hồ sơ, thông tin, để Ban thực hiện nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Vũ Mạnh Hùng	23/02/1977	Thạc sỹ Kinh tế, Thạc sỹ Quốc tế, Cử nhân Luật	31/12/2025
2	Ông Nguyễn Thái Hoàng	29/08/1974	Kiến trúc sư	01/08/2020
3	Bà Trần Thị Kim Oanh	23/05/1977	Cử nhân Kinh tế	31/12/2025

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Trần Hương Liên	22/04/1981	Cử nhân Kinh tế	01/01/2019

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị Công ty: *Không có*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1	Tổng Công ty Đầu tư nước và Môi trường Việt Nam			0100105976 cấp lần đầu ngày 13/09/2010	Số 52 Quốc Tử Giám, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội	9/2006			Cổ đông lớn sở hữu 24,9%

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên Công ty con, Công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác: Không có

4.1. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

4.2. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Thân Thế Sơn		Chủ tịch HĐQT						3.100	0,03 %	
1.1	Nguyễn Thị Nam Phương								0	0,00 %	Vợ
1.2	Thân Thế Sơn Ngọc								0	0,00 %	Con
1.3	Thân Thế Sơn Tùng								0	0,00 %	Con
1.4	Lê Minh Ngọc								0	0,00 %	Con dâu
1.5	Thân Thế Xương								0	0,00 %	Bố đẻ
1.6	Lê Thị Nhỡ								0	0,00 %	Mẹ đẻ
1.7	Thân Thế Việt								0	0,00 %	Anh trai
1.8	Thân Thị Thanh Hải								0	0,00 %	Em gái
1.9	Thân Thế Hà								0	0,00 %	Em trai
1.10	Đinh Thị Mai								0	0,00 %	Em dâu

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.11	Đỗ Thị Kim Dung								0	0,00 %	Chị dâu
2	Lê Minh Đức		Thành viên HĐQT						0	0,00 %	
2.1	Lê Trọng Mẫn								0	0,00 %	Bố đẻ
2.2	Trần Thị Liên							Đã mất			Mẹ đẻ
2.3	Lê Đăng Lập							Đã mất	0	0,00 %	Bố vợ
2.4	Nguyễn Thị Na								0	0,00 %	Mẹ vợ
2.5	Lê Thị Bảo Yên								0	0,00 %	Vợ
2.6	Lê Minh Hòa								0	0,00 %	Con trai
2.7	Lê Thị Bích Thuận								0	0,00 %	Con gái
2.8	Lại Thị Hòa								0	0,00 %	Con dâu
2.9	Lê Minh Long							Đã mất			Anh trai
2.10	Lê Minh Huyền								0	0,00 %	Anh trai
2.11	Lê Thị Minh Hạnh								0	0,00 %	Em gái
2.12	Lê Thị Minh Thành								0	0,00 %	Em gái
2.13	Lê Thị Minh Tâm								0	0,00 %	Em gái
2.14	Lê Minh Khánh								0	0,00 %	Em gái

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.15	Phùng Hương Duy								0	0,00 %	Chị dâu
2.16	Nguyễn Thị Ánh Tuyết								0	0,00 %	Chị dâu
2.17	Nguyễn Trần Thắng								0	0,00 %	Em rể
2.18	Dương Đức Bảo								0	0,00 %	Em rể
2.19	Nguyễn Hồng Sơn							Đã mất			Em rể
2.20	Lê Thị Anh								0	0,00 %	Em dâu
2.21	Tổng Công ty đầu tư nước và môi trường Việt Nam			ĐKKD	0100105976	13/09/2010	Sở Kế hoạch & Đầu tư TP Hà Nội	Số 52 Quốc Tử Giám, Văn Miếu, Đống Đa, Hà Nội	2.490.000	24,9 %	Ông Lê Minh Đức là đại diện vốn góp sở hữu 12,9%
3	Phạm Đức Hạnh		Thành viên HĐQT						0	0,00 %	
3.1	Phạm Văn Quý							Đã mất			Bố đẻ
3.2	Phạm Thị Nghệ							Đã mất			Mẹ đẻ
3.3	Trần Thị Phương Lệ								0	0,00 %	Vợ
3.4	Phạm Đức Việt								0	0,00 %	Con
3.5	Phạm Minh Anh								0	0,00 %	Con

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.6	Phạm Văn Mến							Đã mất			Anh trai
3.7	Phạm Văn Yên								0	0,00 %	Anh trai
3.8	Nguyễn Thị Hồng Thao								0	0,00 %	Chị dâu
3.9	Phạm Thị Dấu								0	0,00 %	Chị gái
3.10	Đặng Xuân Mai								0	0,00 %	Anh rể
3.11	Phạm Hùng Thuận								0	0,00 %	Anh trai
3.12	Phạm Thị Lan								0	0,00 %	Chị dâu
3.13	Phạm Ngọc Thuận								0	0,00 %	Anh trai
3.14	Trịnh Thị Lan								0	0,00 %	Chị dâu
3.15	Phạm Thanh Hương								0	0,00 %	Em gái
3.16	Nguyễn Xuân Dương								0	0,00 %	Em rể
3.17	Trần Xuân Trụ								0	0,00 %	Bố vợ
3.18	Nguyễn Thị Là								0	0,00 %	Mẹ vợ
4	Đoàn Vũ Tiến		Thành viên HĐQT						0	0,00 %	

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.1	Đoàn Thanh Tôn							Đã mất			Bố đẻ
4.2	Trần Thị Vĩnh								0	0,00 %	Mẹ đẻ
4.3	Lương Xuân Ry								0	0,00 %	Bố vợ
4.4	Lê Thị Gái Em								0	0,00 %	Mẹ vợ
4.5	Lương Thị Nhật Minh								0	0,00 %	Vợ
4.6	Đoàn Gia Khiêm								0	0,00 %	Con
4.7	Đoàn Minh Châu								0	0,00 %	Con
4.8	Đoàn Vũ Thắng								0	0,00 %	Anh trai
4.9	Đoàn Thị Vân								0	0,00 %	Chị dâu
4.10	Tổng Công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam			ĐKKD	0100105976	13/09/2010	Sở Kế hoạch & Đầu tư TP Hà Nội	Số 52 Quốc Tử Giám, Văn Miếu, Đống Đa, Hà Nội	2.490.000	24,9 %	Ông Đoàn Vũ Tiến là đại diện góp vốn sở hữu 12%
5	Trần Thị Phương Hoa		Thành viên HĐQT						0	0,00 %	

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.1	Đỗ Văn Soát								0	0,00 %	Chồng
5.2	Đỗ Chí Phương								0	0,00 %	Con
5.3	Đỗ Lan Hương								0	0,00 %	Con
5.4	Trần Công Khanh								0	0,00 %	Anh trai
6	Vũ Mạnh Hùng		Tổng giám đốc, Người đại diện theo pháp luật						0	0,00 %	
6.1	Vũ Văn Hà								0	0,00 %	Bố đẻ
6.2	Lê Thị Trọng								0	0,00 %	Mẹ đẻ
6.3	Nguyễn Thanh Giang								0	0,00 %	Vợ
6.4	Vũ Huy Bằng								0	0,00 %	Con
6.5	Vũ Trâm Anh								0	0,00 %	Con
6.6	Vũ Thị Bích Hằng								0	0,00 %	Chị ruột
6.7	Đinh Thị Nga								0	0,00 %	Mẹ vợ
7	Nguyễn Thái Hoàng		Phó Tổng giám đốc						1.000	0,01 %	
7.1	Nguyễn Trọng Bản								0	0,00 %	Bố đẻ

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.2	Thái Thị Diệu Khang								0	0,00 %	Mẹ đẻ
7.3	Nguyễn Thái Việt Hùng								0	0,00 %	Em trai
8	Trần Thị Kim Oanh		Phó Tổng giám đốc						0	0,00 %	
8.1	Trần Văn Hiến								0	0,00 %	Bố đẻ
8.2	Trần Thị Yến								0	0,00 %	Mẹ đẻ
8.3	Nguyễn Xuân Chiến								0	0,00 %	Chồng
8.4	Nguyễn Xuân Hòa								0	0,00 %	Con
8.5	Nguyễn Hương Duyên								0	0,00 %	Con
8.6	Trần Thị Thu Hiền								0	0,00 %	Em gái
8.7	Nguyễn Xuân Tới								0	0,00 %	Bố chồng
8.8	Nguyễn Thị Bích								0	0,00 %	Mẹ chồng
8.9	Nguyễn Anh Hoa								0	0,00 %	Em rể
9	Trần Hương Liên		Kế toán trưởng						0	0,00 %	

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.1	Nguyễn Văn Hân								0	0,00 %	Chồng
9.2	Nguyễn Tuấn Dũng								0	0,00 %	
9.3	Trần Xuân Nghiêm								0	0,00 %	Bố đẻ
9.4	Nguyễn Thị Luyến								0	0,00 %	Mẹ đẻ
9.5	Trần Xuân Trang								0	0,00 %	Em trai
9.6	Trần Thị Phương Thảo								0	0,00 %	Em dâu
9.7	Trần Thị Huyền								0	0,00 %	Chị gái
9.8	Vũ Ngọc Thuần								0	0,00 %	Anh rể
9.9	Nguyễn Văn Tuấn								0	0,00 %	Bố chồng
9.10	Lê Thị Dung								0	0,00 %	Mẹ chồng
10	Vũ Minh Thùy		Trưởng Ban KS						0	0,00 %	
10.1	Vũ Minh Thắng								0	0,00 %	Bố đẻ
10.2	Phạm Thị Nhung								0	0,00 %	Mẹ đẻ

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.3	Vũ Minh Thúy								0	0,00 %	Em gái
10.4	Bùi Mỹ Ngọc								0	0,00 %	Con
11	Bùi Việt Trung		Thành viên Ban KS						0	0,00 %	
11.1	Nguyễn Thị Thu Trang								0	0,00 %	Vợ
11.2	Bùi Quỳnh Anh								0	0,00 %	Con
11.3	Bùi Diệp Chi								0	0,00 %	Con
11.4	Bùi Đức Trần								0	0,00 %	Bố đẻ
11.5	Hoàng Thị Lý								0	0,00 %	Mẹ đẻ
11.6	Bùi Thị Việt Hà								0	0,00 %	Em gái
11.7	Nguyễn Hữu Trí							Đã mất	0	0,00 %	Bố vợ
11.8	Nguyễn Tô Thường								0	0,00 %	Mẹ vợ
12	Lê Thị Hiền		Thành viên Ban KS						341.600	3,42 %	
12.1	Lê Văn Hộ							Đã mất	0	0,00 %	Bố đẻ

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
12.2	Nguyễn Thị Vy								0	0,00 %	Mẹ đẻ
12.3	Nguyễn Đình Đức								0	0,00 %	Bố chồng
12.4	Nguyễn Thị Ngải								0	0,00 %	Mẹ chồng
12.5	Nguyễn Đình Đạt								0	0,00 %	Chồng
12.6	Nguyễn Thu Trang								0	0,00 %	Con
12.7	Nguyễn Đình Thành								0	0,00 %	Con
12.8	Lê Mạnh Hùng								0	0,00 %	Anh trai
12.9	Lê Thị Phượng								0	0,00 %	Chị gái
12.10	Lê Mạnh Dũng								0	0,00 %	Anh trai
12.11	Lê Thị Hạnh								0	0,00 %	Chị gái
12.12	Chu Thị Phương								0	0,00 %	Chị dâu
12.13	Bùi Thị Vân								0	0,00 %	Chị dâu
12.14	Lê Minh Thắng								0	0,00 %	Anh rể

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
12.15	Phí Ngọc Phương								0	0,00 %	Anh rể
13	Dương Thị Lệ		Người ủy quyền CBTT, Người phụ trách quản trị						0	0,00 %	
13.1	Dương Đình Tụng								0	0,00 %	Bố đẻ
13.2	Chữ Thị Tô								0	0,00 %	Mẹ đẻ
13.3	Bùi Hường Tâm								0	0,00 %	Chồng
13.4	Bùi Phương Chi								0	0,00 %	Con
13.5	Bùi Đức Minh								0	0,00 %	Con
13.6	Dương Thị Hồng Thắm								0	0,00 %	Chị gái
13.7	Vũ Hồng Sơn								0	0,00 %	Anh rể
13.8	Dương Thị Thu Hà								0	0,00 %	Chị gái
13.9	Hà Thế Quang							Đã mất			Anh rể
13.10	Bùi Văn Định								0	0,00 %	Bố chồng
13.11	Nguyễn Thị Mai								0	0,00 %	Mẹ chồng

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.



Thân Thế Sơn

C.P.

